

● TIỂU THUYẾT CÔNG GIÁO



QUỶ XUNG TỘI

Kỳ 50

MA VĂN LIÊU

(Phần 6 kỳ 50)

Giáo dân lại đến với ông Tám Mù.

Vừa mới nghe tiếng chân và đoán biết họ đang từ ngoài cổng đi vào nhà ông, ông Tám Mù cười rộ:

- Tao biết ngay mà! Bên đạo Chúa chúng bây làm gì được... con Tuyệt Lệ!

Ý ông nói con ma “thiếu phụ bông con”.

Khi những giáo dân nghèo dốt và bất lực cảm rằm “sao ông Tám nói mà không giữ lời?”, “sao ông Tám nói nghe hay quá mà không làm gì được?” v.v... thì ông nổi giận với con ma “thiếu phụ bông con”:

- Tao không ngờ nó ngang ngạnh đến vậy! Để rồi nó sẽ biết tay tao!

Nhưng ông cũng nói tiếp theo liền:

- Nhưng mà... Tao muốn thử coi sức lực của bên đạo Chúa của tụi bây tới đâu... nữa kìa!

...

Một phái đoàn khác lại đến. Họ hỏi han, xem xét. Họ rượt đuổi thầy Báu cốt bắt và đưa thầy Báu về nhà thờ lớn. Họ thất bại ra về tay không.

Một phái đoàn khác lại đến. Họ cũng hỏi han, xem xét. Họ cũng lại rượt đuổi bắt cho được thầy Báu đưa về nhà thờ lớn. Rồi họ cũng thất bại và ra về tay không...

Có tất cả chừng 3 hoặc 4 phái đoàn như vậy, nhưng không phái đoàn nào thành công vì có lẽ tất cả họ đều chưa ai có đủ uy lực để khuất phục con ma “thiếu phụ bông con” buông tha cho thầy Báu, cho nên nó vẫn còn đưa thầy Báu đi trốn tránh không cho ai có được dù một dịp đối mặt.

Chưa cần nói đến uy lực mà làm chi! Chỉ một việc này thôi, đó là: làm việc gì cũng nên giữ sự khiêm tốn, kín tiếng, ít lời, nếu có nói thì cũng nói nhẹ nhàng, dễ nghe, đừng nên tỏ ra kiêu ngạo, lăm mồm, huênh hoang hoặc nóng nảy mà sinh hồ đồ... vì Chúa không ưng kiểu đó, loài người cũng ghét mà ngay cả ma quỷ, chúng cũng không ưa. Phái đoàn nào cũng nghe giáo dân kể vụ đốn hạ cây da xà do một ông thầy bùa giải nghệ giúp đỡ, phái đoàn nào cũng nghe giáo dân khuyên nên đến gặp ông thầy bùa giải nghệ ấy giúp một tay v.v... nhưng vì đều là những ông trùm, biện và giáp... bảo thủ như các nguyên lão viện Rôma, nên ông nào trong các phái đoàn cũng gạt ngang còn buông ra những lời khinh mạn cười chê... trong khi ông Tám Mù, tuy tốt bụng nhưng luôn có sẵn mối thâm thù với Công giáo, nghe nói trong quá khứ có lần ông đã bị bên Công giáo mắng mỏ thế nào đó... bây giờ lại cứ vô cớ bị xỉ vả mãi, nên ông ngồi nhà thách thức và chờ xem tài sức bên Công giáo đến đâu.

Đúng như vậy thật! Các phái đoàn, phái đoàn nào cũng vậy, vừa mới đến chưa rõ “mô-tê” gì, chưa làm được gì... đã vội tuyên bố vung vít, phát ngôn bừa bãi những câu nói không khác gì các tướng Tàu huênh hoang với địch thủ ngoài trận mạc mà ta thường đọc thấy trong truyện Tam Quốc Chí! Kiêu mạn, tự đắc quá nên tất cả đều thất bại ê chề đã vậy, còn bị chính con ma “thiếu phụ bông con” phá cho toi tả. Trong các vụ phá bĩnh, tai hại nhất là vụ phá bĩnh như sau:

Trong số các ông trùm, biện, giáp, có một ông biện trẻ, tuổi ngoài 50, vừa đến đã tuyên bố:

- Lần này chúng tôi sẽ tóm cổ và làm thịt (1) luôn “thiếu phụ bông con”.

Đêm ấy, ông biện trẻ bị “thiếu phụ bông con” hăm hiếp với tất cả sự cuồng dâm đến 9, 10 lần, sáng ra ông biện trẻ không bò dậy nổi (2).

Cứ sau một lần phái đoàn rượt đuổi thầy Báu chạy vòng vòng xong lại cuốn gói ra đi, là một lần nhóm 3, 4 giáo dân Muông Rền dốt nát lại đến cản nản, trách móc và thờ than với ông Tám Mù và lại được ông thầy bùa giải nghệ này trấn an bằng lời hứa ngộ nghĩnh: “Được rồi! Nhưng tao muốn

thử xem bên đạo tụi bây làm được gì đã!”. Có vẻ như sức ông chỉ một chớp là xong, nhưng ông chưa ra tay, mà thách thức bên Công giáo tự giải quyết trước, giải quyết không xong ông sẽ làm để bêu xấu trừng phạt tội Công giáo đã xúc phạm ông ngày nào.

...
Bỗng một hôm, mới sáng tinh mơ, tiếng âm âm vang rền của hàng chục xe gắn máy lẫn xe lôi thùng gắn máy, lẫn xe lambrô và cả xe camionette (tài nhỏ) ở sân nhà thờ Muồng Rền. Giáo dân lẫn người lương lân cận nghe lạ ùa nhau chạy đến xem coi chuyện gì. Một phái đoàn nữa lại đến để đưa thầy Báu về nhà thờ chính. Khác lạ một điều là phái đoàn này do một linh mục lớn tuổi tóc hoa râm, cao gầy và khuôn mặt hiền hậu dẫn đầu một số rất đông đảo để chừng có cả trăm người. Linh mục đó là cha Gioan... một linh mục rất có uy tín do tòa giám mục cử đến.

Tôi hỏi thầy Thời:

- Sao không phải là cha sở hay cha phó Môi Khôi? Mà nhờ đến tòa giám mục?

Thầy Thời cười mĩa mai:

- Ông cố nào (ý nói cha sở và cha phó) cũng “có tuồng có tích” hết, đến để cho ma quỷ nó khai hết mọi tội lỗi của “các đấng” ra trước bàn dân thiên hạ cho mà độn thổ à?

Tôi gật đầu vì nhớ Thời đã nói cha sở Môi Khôi thì lem nhem với bà bếp, cha phó Môi Khôi thì nổi danh với mối tình cùng “người tình về từ hỏa ngục”, mối tình này đang “đun sôi” dư luận lúc bấy giờ. Tôi hỏi thêm:

- Cha Gioan là ai?

Thời trả lời:

- Một linh mục thánh thiện phụ trách chủng sinh (3) trong địa phận. Ông này nổi tiếng thương các chú (tiểu chủng sinh) và các thầy (đại chủng sinh).

Thầy Thời kể tiếp:

Giáo dân và người bên lương tò mò hơn là tin tưởng; tò mò vì thấy cha Gioan đến với một lực lượng hùng hậu: 4 thầy đại chủng sinh, gần 10 ông quý chức trong đó có đến 4 ông ở giáo xứ chính tòa, ông nào cũng đạo mạo như “có sạn trong đầu”; gần 20 hội viên Legio, hơn 10 thiếu nữ thuộc Hội Con Đức Mẹ, hơn 10 quý bà thuộc Hiền Mẫu giáo xứ Môi Khôi, và hơn 30 anh chị em Huynh trưởng Thiếu Nhi Thánh Thể lẫn Hướng đạo sinh.

Phải! Họ tò mò hơn tin tưởng vì đã quá ngao ngán; ngao ngán bởi tác phong, ngôn văn, cách làm việc và sự thất bại của các phái đoàn trước đây, còn ngao ngán hơn vì hiệu ứng của những lời thách thức ông Tám Mù gieo vào lòng họ. Trong số họ có người còn thốt:

- Đông đúc thì cũng vậy thôi! Sời!... Ma quỷ... làm gì phải đông người! Đông mà chi?

...
Việc đầu tiên -cha Gioan ra lệnh- treo chiếc chuông nhỏ màu vàng chói lên mái nhà thờ, dựng chiếc trống cái sơn màu đỏ như son nằm bên dưới chiếc chuông.

Cha Gioan có sắp đặt trước, nên ai treo chuông dựng trống cứ làm, những người còn lại tự động phân công kẻ treo dàn âm thanh, người quét dọn, người khác treo cờ, băng-rôn, kẻ khác nữa thiết kế, bày biện, trang hoàng toàn bộ khu nhà thờ từ ngoài vào tận bên trong... Từng phút, từng giờ... toàn bộ khu nhà thờ bỗng lột xác, bỗng thay da đổi thịt trở thành một nơi thờ phượng trang trọng, nghiêm cẩn, vui tươi và lôi cuốn.

...
9 giờ sáng chuông trống nổi lên hồi Nhất.

Chuông trống chưa kịp dứt thì tiếng đàn hát thánh ca... từ hàng loạt 7, 8 chiếc loa phóng thanh cỡ lớn hình bông bí gắn trên những hàng cây chung quanh nhà thờ, chĩa miệng loa vào nhà thờ, vang lên inh ỏi, rầm rộ, náo nhiệt và tưng bừng. Cha Gioan -bằng loa phóng thanh- thúc giục giáo dân trở về nhà thay đổi y phục và gọi nhau đến nhà thờ cùng dâng thánh lễ long trọng sẽ diễn ra vào lúc 10 giờ.

Ở đâu có người là có trẻ con; ở đâu có trẻ con ở đó có sự chân trong, tươi sáng và vui vẻ; sân nhà thờ hiện ồn ả sinh động thêm lên nhờ trẻ con chạy nhảy chơi đùa từ sân trước ra đến sân sau. Phải nói phái đoàn này rất “khéo”! “khéo” ở chỗ mọi trẻ em không phân biệt lương, giáo, hễ vừa bước vào cổng nhà thờ là tức khắc được lãnh ngay một ổ bánh mì to bằng cánh tay trên người đàn

ông vạm vỡ, kèm theo một miếng fromage (phô-mai) to tú hụ; trẻ con thoi đầu! Người lớn nào muốn “thông phần vui vẻ” cũng được lãnh một khẩu phần như thế (thời này luôn có đồ viện trợ).

...
9g30 chuông trống nổi lên hồi Hai.

Tiếng chuông trống chưa kịp dứt, tiếng đàn hát thánh ca vẫn còn vang vang, pháo bông nổ ran lên hàng loạt vang rền, rung chuyển toàn khu vực nhà thờ; pháo tiểu nổ “lốp bốp” kéo dài độ vài giây thì xen vào pháo đại nổ “đùng”... nghe thật nôn ruột, không gian bỗng trở nên lễ hội, bỗng trở nên như mùa xuân với tết nhất đến nơi, ai mà không muốn bỏ hết mọi việc mà chạy đến nhà thờ cho mau. Chính vì thế, không bao lâu, giáo dân Muồng Rền bỏ hết công ăn việc làm lẫn nhà cửa, tạm ngưng heo quéo, gà vịt... tụ tập hết ở sân nhà thờ. Khiếp khủng! Giáo dân Muồng Rền thực tế chưa đầy trăm người, vậy mà nay “đề đầu ra” đông hơn số đó rất nhiều... hai trăm cũng nên! Ấy là người bên lương cũng ùn ùn đến tìm vui; quê nghèo, vùng hẻo lánh, chiến tranh, nghèo đói... tất cả những thứ đó đã dim mọi người trong tâm tối buồn bã; ngày hôm nay bỗng có chút lễ hội... ai nỡ bỏ qua?

Đàn loa bỗng bi hết đàn hát đến đọc kinh, hết đọc kinh lại đàn hát. Ai bình thần nhất cũng cảm thấy hào hứng và bị cuốn chìm trong não nhiệt và phấn khích.

...
10 giờ chuông trống lại đổ hồi Ba.

Chuông trống vừa dứt tiếng, mọi người ngoài sân đều được sự giúp đỡ chuyên môn của những người trong phái đoàn, xếp thành hàng dài tiến vào nhà thờ. Cha Gioan đích thân ra cầm micro mời hết mọi người, kể cả người bên lương nếu muốn, tất thấy đều “có chỗ của mình trong nhà Chúa”. Cha cứ luôn miệng:

- Vui thôi ấy mà! Vui thôi! Vui là được rồi!...

Cả nhà thờ được dọn dẹp sạch sẽ ngăn nắp bây giờ lại chật ních người là người, lớp ngồi quỳ trong những hàng ghế ngay ngắn, lớp đứng chen nhau ở những lối đi sạch đẹp, lớp tràn ra bên ngoài... tất cả cứ ngong ngóng chờ xem những điều kỳ diệu gì nữa sắp diễn ra.

Mọi người bắt đầu lần chuỗi rập ràng nương theo tiếng lần chuỗi vang rền trên các loa phóng thanh. Tiếng đọc kinh vang rền trời đất trong khu nhà thờ, vang xa đến năm bảy trăm mét tới các xóm lân cận, tiếng “Lạy Cha...”, “Kính Mừng...”, “Sáng danh...” kèm tiếng hát khiến sự nô nức ngày càng tăng cao trong lòng giáo dân nghèo khổ Muồng Rền.

Sau chuỗi 50, ca đoàn -là những người trong phái đoàn- cất tiếng hát hòa với tiếng đàn tiểu phong cầm (accordeon), vĩ cầm (violon), tây ban cầm (guitar) và cả những cây măng cầm (mandoline) xinh xắn mà lớn họng làm cho mọi người đã phấn khởi càng thêm phấn khởi để bắt đầu dâng thánh lễ.

...
Thánh lễ kết thúc, cha Gioan thay đôi lễ phục, cử hành đi rước kiệu và châu phép lành (4).

Cuộc kiệu Thánh Thể thật long trọng, cha Gioan phủ kín đôi bàn tay bằng khăn choàng vai để cung nghinh hào quang rồi cùng giáo dân sắp hàng hai, đi 7 vòng quanh khu nhà thờ rộng hơn 1 héc-ta đất, vừa đi vừa đọc kinh xen lẫn hát thánh ca. Cứ đi được khoảng non 100 mét đoàn kiệu lại dừng bước khi nghe 2 chuông chòm loạt cầm tay hòa với chuông to trống cái cất lên vang lừng; đúng vào lúc này, các thanh nữ xinh đẹp thuộc Hội Con Đức Mẹ đi ngay trước hào quang, đồng loạt quay mình lại hướng về hào quang, nhất tề quỳ gối cúi rạp người phủ phục trước Minh Thánh Chúa đặt trong hào quang cha Gioan cung nghinh, phủ phục xong thì quỳ thẳng trở lại để tung lên những nắm confetti (hoa giấy nhỏ) thay lời tung hô vạn tuế Minh Thánh Chúa... Tất cả nghi thức trên đã làm rung chấn xúc động tâm hồn mọi người hiện diện, cho cuộc rước kiệu trở nên huy hoàng, trang trọng và sốt mến trong lòng giáo dân lẫn người lương biết nói sao cho xiết!

Trong khi đi rước kiệu 7 vòng, mỗi khi đoàn kiệu đi ngang căn chòi cửa đóng im ỉm của thầy Báu, không ai bảo ai, tự đi chậm lại, mắt nhìn vào đó với lòng ước mong sao bỗng dung thầy Tư mở cửa bước ra cùng đi rước kiệu với mọi người -vì từ hồi sáng cho đến giờ, không biết sao cha Gioan cùng phái đoàn chẳng ai nhắc đến thầy Tư Báu giúp xư lấy một lời, thật khác với các phái đoàn trước đây làm sao!-. Hình như với cùng một lòng mong ước như vậy hay sao, mà khi nhìn vào căn chòi của thầy Báu, giọng đọc kinh, giọng hát thánh ca của đoàn kiệu bỗng to hơn lên như muốn đánh

thức thầy ấy, như muốn mời gọi khẩn gửi “Thầy Báu ơi tỉnh dậy đi! Thầy Tư ơi trở về với chúng tôi đi!” ...

Còn lạ hơn! Cứ mỗi lần đoàn kiệu đi vòng ra phía cổng nhà thờ, không ai không nhìn thấy hiện tượng này: Ông Tám Mù tuy vẫn mình trần, lưng quần xà-rông in hoa sặc sỡ, nhưng dáng đứng trang nghiêm thấy rõ, mặt ngẩng lên, tuy đôi mắt đờ đực vì không nhìn thấy, nhưng dường như đôi tai vánh nghe để khỏi bỏ rơi bỏ sót một câu ca tiếng hát nào của đoàn kiệu. Có tiếng thì thầm: “Ông này đến đây làm chi vậy?”, “Ông Tám đến chắc phải có chuyện lớn gì đây!”, lại còn có những tiếng thì thầm khác hơn: “Ông muốn sinh sự gì chẳng?” hay: “Ông Tám muốn dò la?” hoặc: “Chắc chắn ông Tám muốn thử xem bên đạo mình khừ ma trừ quỷ như thế nào đây mà!” v.v... Có nghĩa mọi người ai cũng rất ngạc nhiên khi thấy một người rất ghét đạo, rất thù đạo như ông Tám Mù dù mắt không thấy nhưng vẫn tìm đến đây hôm nay hẳn không phải để chơi. Thỉnh thoảng lại còn thấy môi ông mấp má như lầm bà lầm bầm điều gì...

Đoàn kiệu sau 7 vòng đã trở vào nhà thờ hát kinh *Tantum ergo* (Đây nhiệm tích) rồi cha Gioan cung nghinh Thánh Thể cho mọi người thờ lạy; phép lành chấm dứt bằng bài hát Đức Mẹ vang lừng. Mọi người còn như ngơ ngác đứng quỳ lại trong nhà thờ ý chừng như chưa muốn nghi lễ chấm dứt, vì Muông Rền chưa từng có được những giờ khắc huy hoàng như thế này bao giờ.

Cha Gioan cởi lễ phục xong, ra khỏi nhà thờ, đi về phía căn chòi thầy Báu; thấy vậy, mọi người không trừ một ai, cùng ủa nhau đi theo sau lưng cha thành một đoàn người đông đảo, vì không ai mà không chờ đợi giây phút này xảy đến.

Khi đã đến đứng trước cửa căn chòi thầy Báu, cha Gioan lớn tiếng gọi:

- Thầy Anton Lê Quý Báu! Mở cửa ra! Tôi là cha Gioan bề trên của thầy đây! ...

Cửa căn chòi vẫn đóng im ỉm, không một tiếng trả lời. Cha Gioan nhắc lại:

- Thầy Anton Lê Quý Báu! Mở cửa mau! Tôi là cha Gioan bề trên của thầy đây! ...

Không động tịnh gì. Cha Gioan nhắc lại lần thứ ba.

Tuy nhiên khi cha Gioan còn đang lớn tiếng gọi lần thứ ba thì mọi người thoáng nghe tiếng ú ớ kèm theo tiếng động nhẹ; cha Gioan xô mạnh cánh cửa căn chòi. Một mùi hôi tanh nồng nặc lạ lùng bốc ra kèm theo một cánh tượng hã hùng. Thầy Anton Lê Quý Báu bị trói chặt treo lên khỏi mặt đất bằng một đoạn dây xơ dừa buộc vào xà nhà, miệng bị nhét đầy đất, quần áo còn ướt sũng, bết bết bùn đất như vừa được vớt lên từ vũng sinh; trong căn chòi ngón ngang tơi tả như bị ai vừa mới phá nát. Nói chung, người và vật dụng đều bị quây phá đến điêu tàn. Mọi người cứ luôn miệng “Chúa ơi!”, “Trời ơi!”, “Đức Bà ơi!” rồi hỏi nhau những câu hỏi không thể trả lời như: “Ai đã làm mọi chuyện như vậy?”, “Tại sao làm như thế?”, “Làm thế để làm gì?”, “Thầy Báu có tội tình chi?” v.v... Không ai là không khiếp vía.

Khi hạ thầy Báu xuống khỏi xà nhà, nhiều người xúm lại cấp cứu, ai nấy đều đau đớn đến tuôn trào nước mắt khi chứng kiến thầy Báu chỉ còn thở thoi thóp. Cha Gioan bảo mọi người mang thầy ra khỏi nơi đây gấp và tìm mọi cách cứu sống thầy Báu.

Trong khi hầu hết mọi người chứng kiến cảnh tượng như thế đều khóc, cánh phụ nữ khóc rờn thì một số đông những người đàn ông giáo dân có mặt, bằng tất cả sự tức giận đến tột độ, xông vào đập phá nát tan toàn bộ căn chòi rồi tưới thật nhiều xăng, đốt sạch đến nỗi trong phút chốc, tất cả đều bị thiêu rụi ra tro, không còn sót lại bất cứ thứ gì; chưa chịu dừng lại ở đó, họ hốt hết đồng tro tàn mang ra đổ xuống biển như trút cơn giận dữ từ trước đến giờ bị dồn nén cho sóng biển. Nghe nói làm như thế họ vẫn thấy còn chưa đủ, những hôm tiếp theo sau đó, giáo dân còn kéo đến làm sạch đám lau sậy phía sau nhà thờ, phát hoang tất cả những gì nhác thấy hơi um tùm rậm rạp dù nhiều dù ít... bằng lửa, bằng nước muối; khu nhà thờ trở nên quang đãng, sạch sẽ và sáng sủa đến nỗi không còn một nơi nào mù tối hay khuất lấp.

Sau khi được các bà các cô chăm sóc thật chu đáo, thầy Anton Lê Quý Báu hồi tỉnh và được xe của phái đoàn ân cần đưa thẳng về tòa giám mục với sự hộ tống rầm rộ nhất. Giáo dân Muông Rền khi tiễn đưa thầy Báu đã khóc như đưa tang vì ám ức; ám ức vì thương cho thầy giúp xứ non trẻ tội nghiệp, đã bị cha sở, cha phó và chính họ nữa, bỏ rơi để mặc trong nguy nan khổ lụy cực cùng... không thể tưởng.

Trước khi từ biệt giáo dân để rời khỏi nhà thờ Muông Rền, vào lúc 15g, cha Gioan tập họp hết giáo dân lại trước sân nhà thờ, ngài nói:

- Tại sao tôi mà không phải là cha sở hay cha phó họ đạo Môi Khê? – Bởi vì tôi là bề trên của thầy Anton Lê Quý Báu. Tại sao một tu sĩ lại bị... như thế? – Sao lại không? Bất cứ ai cũng có thể bị như thầy ấy nếu người đó sống rời xa Chúa và tách biệt anh em. Vậy muốn gần Chúa thì tuân giữ Lời Chúa, muốn kẻ cận anh em thì nhân ái với anh em. Kẻ Chúa cận anh em ma quỷ nào dám xông vào! Ma quỷ do ta tạo ra, ám nhập vào ta được hay không cũng do ta cho điều kiện. Những hiện tượng kỳ bí, khó hiểu... ta thấy được, đều do quỷ dàn dựng tất cả; nhưng ta cũng đừng chỉ nhắm vào đó mà sợ, vì có nhiều người ma nhập quỷ ám rất trầm trọng mà không để lộ hiện tượng gì... ấy mới đáng sợ hơn nhiều! Trước khi chia tay, tôi khuyên anh em lòng lúc nào cũng quang đãng như khu nhà thờ này thì chẳng ma quỷ nào ám nhập. Còn nếu khu nhà thờ này quang đãng mà lòng anh em cứ mãi xa Chúa tách biệt khỏi anh em, ngày đêm cứ cô lẻ trong tù mù tịch mịch, ma quỷ phải đến thôi!

Thầy Thời nhấp nháy đuôi mắt nói:

- Ấy là tôi tóm ý. Cha Gioan nói hay hơn nhiều; chỉ vài lời thế thôi mà tóm kết tất cả, giải tỏa thỏa đáng tất cả... hơn giảng cả trăm bài. Giáo dân Muồng Rền được nâng cấp lên hẳn sau vụ này. Nghe nói ông Tám Mù đã trở lại đạo.

Tôi không giấu nổi sự ngưỡng mộ cha Gioan, sự sung sướng vì cuộc đời đã kết thúc với phần thắng thuộc về Công giáo và sự thỏa mãn với toàn bộ câu chuyện dài mà thầy Thời vừa kể xong. Tôi tò mò hỏi thêm một vài chi tiết:

- Báu giờ ra sao?

- Nó chuyển qua dòng X. làm trợ sĩ và hiện được nhà dòng cho phép về nhà nuôi mẹ.

- Tại sao Cậu Mợ Chín ra nông nỗi?

- Suốt từ đầu đến cuối sự việc, không ai cho Cậu Mợ biết. Tình cờ nghe đồn dãi và biết được do một đại chủng sinh khác kể lại, nhưng thêm mắm dặm muối ghê lắm, Cậu vốn đã bệnh, không kiềm nổi cảm xúc, ngất rồi đi luôn. Mợ ngã quỵ sau đám tang và bán thân bất toại. Riêng mình, cạn sạch niềm tin; bây giờ tạm dựa vào giấy hoãn dịch (6) mình sẽ nán nã thêm vài năm nữa rồi tính tiếp. – Thời chép miệng- Sự xấu bụng lộ ra bên ngoài thì ấy là xấu bụng; sự xấu bụng được giấu kín trong lòng hoặc được nguy trang bằng bộ mặt tu hành, đáng vẽ nhân đức... sự xấu bụng ấy trở thành sự hiểm độc kinh khủng!

Tôi hỏi:

- Chẳng lẽ những lời cha Gioan không làm ông thấy sáng sủa chút nào sao?

Thời đứng dậy nắm nhẹ tay tôi cùng đi xuống khỏi sân thượng để về phòng, vừa đi anh vừa nói:

- Chính vì sáng sủa ra hơn, nên tôi mới mất niềm tin.

Tôi chưa hiểu hết ý tứ trong câu nói đó của Thời, nhưng tôi biết trong lòng anh hiện không còn gì. Tôi biết chẳng phải đơn giản chỉ cha sở và cha phó họ đạo Môi Khê làm mất tất cả niềm tin trong lòng anh về đời tu... mà còn có cái gì đó khác hơn...

Không biết nói gì trong lúc này, tôi im lặng.

Về đến phòng, tôi chợt nghĩ: phải tìm cách đưa anh chàng này đến gặp cha Luca một lần mới được.

(Hết kỳ 50)

(1) Làm thật: hiểu theo nghĩa làm chuyện xác thật.

(2) Thời bấy giờ chiến tranh chết chóc và điêu tàn, âm khí mù mịt, cộng thêm thời buổi còn kém văn minh, u ám tối tăm về vật chất lẫn tâm linh, hiểu theo nghĩa đen lẫn nghĩa bóng... cho nên xảy ra nhiều chuyện tường chừng hoang đường. Ví dụ một tiểu đội lính biệt kích kia thoát khỏi vòng vây ác chiến, quân số chỉ còn lại vồn vẹn 4 người; 4 anh chạy bán sống bán chết để rồi chui ngay vào trú ẩn trong một ngôi miếu cổ. Suốt đêm hôm ấy, cả 4 anh đều bị một cô gái da trắng nõn nà, tóc đen xòa ngang lưng cưỡng hiếp từng anh suốt đêm, mỗi anh bị cưỡng dâm đến hơn chục bận... sáng ra không anh nào nhắc mình dậy nổi. Sau năm 1975, vì ngôi miếu quá “nổi tiếng” nên chính quyền cho phá bình địa và hốt cốt cô gái chết oan chôn trong ngôi miếu ấy.

(3) Ngày xưa khoảng 12 tuổi vào tiểu chủng viện làm chủng sinh hay tiểu chủng sinh học trung học; học xong cấp 2 và 3 đậu tú tài I và II thì vào đại chủng viện làm đại chủng sinh hay các thầy để học đại học (2 năm phân khoa triết học, 2 năm đi giúp xứ rồi học 4 năm thần học mới làm linh mục).

- (4) Xưa gọi châu Thánh Thể là châu phép lành.
(5) Hào quang là phụng cụ có đặt Mình Thánh Chúa bên trong.



(6) Hoãn dịch. Thời đó, mọi nam tu sĩ trong độ tuổi 17-45 đều được chính phủ cấp cho một tờ giấy gọi là giấy Hoãn dịch (cấp từng năm) để đi lại mà không bị “bắt quân dịch” (tức bắt đi lính). Do đó, ai xuất tu thì phải vào lính theo luật tổng động viên.